



UBND TP LONG XUYỀN
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PA-HĐBT

Long Xuyên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

PHƯƠNG ÁN

Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vàm Cống, tỉnh An Giang (Đợt 1)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Quyết định số 70/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Quyết định số 48/2023/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh An Giang Quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024.

Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh An Giang Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh An Giang Ban hành Bảng giá xây dựng mới nhà ở, công trình và vật kiến trúc thông dụng trên địa bàn tỉnh An Giang;

Quyết định số 890/QĐ-TTg ngày 25/07/2022 của Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vàm Cống, tỉnh An Giang;

Thông báo số 7347/TB-UBND ngày 30/08/2024 của UBND thành phố Long Xuyên về việc gia hạn thời gian Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vàm Cống, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;



Quyết định số 2936/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của UBND thành phố Long Xuyên về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vàm Cống, tỉnh An Giang;

Quyết định số 6437/QĐ-UBND ngày 31/07/2024 của UBND thành phố Long Xuyên về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi thu hồi đất dự án Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vàm Cống;

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

1. Tổng diện tích đất thu hồi

1.1. Đất bồi thường	369.610,2 m ²
- Đất nông nghiệp	369.610,2 m ²
+ Đất CLN	2.278,0 m ²
+ Đất LUC	352.333,3 m ²
+ Đất BHK	522,7 m ²
+ Đất NTS	10.693,6 m ²

1.2. Đất không bồi thường 0,0 m²

2. Tổng số người có đất thu hồi: 76

3. Phương án bố trí tái định cư:

- Địa điểm khu tái định cư: Khu tái định cư sạt lở chợ Cái Sắn

Hiện nay, Khu tái định cư này chưa quy định giá đất trong bảng giá đất của tỉnh nên chưa có căn cứ tính tiền sử dụng đất đối với các trường hợp liên quan đến chính sách tái định cư. Do đó, Hội đồng bồi thường sẽ lập phương án bố trí tái định cư niêm yết công khai lấy ý kiến khi có quy định giá đất.

4. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ

Nội dung bồi thường, hỗ trợ	Đvt	Loại, cấp	Phương án bồi thường			
			Số lượng	Đơn giá		Thành tiền (đ)
1. Về đất			381.077,2			359.113.874.800
1.1. Đất bồi thường			381.077,2			359.113.874.800
Đất nông nghiệp			381.077,2			359.113.874.800
Khu vực Sông Hậu – Hết Đường tránh TP Long Xuyên						
Đất CLN	m2	CLN	2.278,0	1.111.000	100%	2.530.858.000
Đất LUC	m2	LUC	352.333,3	949.000	100%	334.364.301.700
Đất BHK	m2	BHK	522,7	949.000	100%	496.042.300
Đất NTS	m2	NTS	10.693,6	949.000	100%	10.148.226.400
Khu vực còn lại						
Đất LUC	m2	LUC	15.249,6	759.000	100%	11.574.446.400
1.2. Đất không bồi thường						
2. Về nhà, vật kiến trúc						1.191.638.858
Nhà	hộ					248.025.488



Vật kiến trúc	hộ					890.722.370
Mã đất	cái	xây	5	10.191.000	100%	50.955.000
Đồng hồ điện	cái		1	1.427.000	100%	1.427.000
Đồng hồ nước	cái		1	509.000	100%	509.000
3. Về cây trồng						2.537.770.000
Cây trồng	hộ					2.537.770.000
4. Chi phí di chuyển, tiền thuê nhà						
5. Các chính sách hỗ trợ và khen thưởng						147.998.623.000
Hỗ trợ ổn định đời sống						177.480.000
Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	116	1.530.000	100%	177.480.000
Hỗ trợ chuyển đổi nghề			367.109,0			146.320.143.000
Khu vực Sông Hậu – Hết Đường tránh TP Long Xuyên						
Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	CLN	2.278,0	474.000	100%	1.079.772.000
Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	338.365,1	405.000	100%	137.037.865.500
Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	BHK	522,7	405.000	100%	211.693.500
Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	NTS	10.693,6	405.000	100%	4.330.908.000
Khu vực còn lại						
Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	15.249,6	240.000	100%	3.659.904.000
Dự kiến khen thưởng			76			1.501.000.000
6. Chính sách tái định cư						
Cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ (a)						510.841.906.658
Chi phí dự phòng 10% (b)						51.084.190.666
Tổng kinh phí hỗ trợ: (a)+(b)						561.926.097.324
Tính tròn						561.926.097.000

* **Nguồn kinh phí:** Thực hiện theo Quyết định số 890/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vàm Cống, tỉnh An Giang;

5. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên ban hành quyết định thu hồi đất trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày:

a) Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp không phải bố trí tái định cư;

b) Người có đất thu hồi đã được cơ quan có thẩm quyền giao đất, bàn giao đất trên thực địa để tự xây dựng nhà ở tái định cư;

c) Người có đất thu hồi tự nguyện bàn giao đất cho Nhà nước.



Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh sẽ niêm yết tại trụ sở và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư.

Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Long Xuyên (cơ quan thường trực Hội đồng bồi thường) sẽ gửi phương án đến người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Trường hợp đồng ý hoặc không phối hợp thì Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND, UBNDTQVN phường Mỹ Thạnh vận động, trong thời gian 10 ngày. Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận động mà người có đất thu hồi vẫn không đồng ý thì UBND thành phố Long Xuyên ban hành quyết định thu hồi đất.

Trường hợp không bàn giao đất đất thì Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND, UBNDTQVN phường Mỹ Thạnh vận động, trong thời gian 10 ngày. Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận động mà vẫn không chấp hành việc bàn giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thì Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên ban hành QĐ cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quy định tại Điều 89 LDD.

Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có hiệu lực thi hành.

Việc chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 94, Luật Đất đai 2024.

6. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản

(Đính kèm Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản (Đợt 1)).

6.1. Bồi thường đất

a) Điều kiện được bồi thường về đất

- Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

- Có quyết định giao đất hoặc quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Có một trong các giấy tờ về quyền sử dụng đất làm căn cứ để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Điều 137 của Luật này;

- Nhận chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật từ người có quyền sử dụng đất hợp pháp nhưng chưa hoàn thành thủ tục đăng ký đất đai;

- Được sử dụng đất theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp để xử lý nợ; văn bản công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất mà người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

- Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất mà đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền

với đất (sau đây gọi là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 138 của Luật Đất đai.



- Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có vi phạm pháp luật về đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà đã sử dụng đất ổn định, thuộc các trường hợp được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1, điểm a và điểm c khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 139 của Luật Đất đai.

- Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất được giao không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai tại thời điểm được giao hoặc sử dụng đất do mua, nhận thanh lý, hóa giá, phân phối nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất không đúng quy định của pháp luật nhưng đã sử dụng đất ổn định trước ngày 01 tháng 7 năm 2014.

Đối với trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến trước ngày Luật Đất đai có hiệu lực thi hành có giấy tờ chứng minh đã nộp tiền để được sử dụng đất.

- Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất mà loại đất xác định trên giấy tờ đã cấp khác với phân loại đất theo quy định tại Điều 9 của Luật Đất đai hoặc khác với hiện trạng sử dụng đất thì bồi thường theo loại đất sau khi được xác định lại theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật Đất đai.

- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp mà đất đó đã sử dụng ổn định trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 nhưng không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

b) Giá đất tính bồi thường: thực hiện theo Quyết định số 6437/QĐ-UBND ngày 31/07/2024 của UBND thành phố Long Xuyên về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi thu hồi đất dự án Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vàm Cống.

- Đất ở vị trí 1:

+ Đường cấp rạch Cái Dung (ranh Trung Đoàn 3 – Mương Ba Khuynh): 3.309.000 đ/m²

+ Đường rạch Mương Thơm (cầu Tám Bò - Mương Ba Khuynh): 3.896.000 đ/m²

+ Các đường còn lại (đường cấp rạch Cái Dung, cấp rạch Mương Thơm, cấp kênh Phú Xuân, cấp Kênh Ranh (đoạn còn lại)): 3.247.000 đ/m²

- Đất trồng cây lâu năm (CLN)

+ Khu vực Sông Hậu – Hết Đường tránh TP Long Xuyên: 1.111.000 đ/m²

+ Khu vực còn lại: 889.000 đ/m²

Đất trồng cây hàng năm (CHN, LUC, NTS...)

+ Khu vực Sông Hậu – Hết Đường tránh TP Long Xuyên: 949.000 đ/m²

+ Khu vực còn lại: 759.000 đ/m²

6.2. Bồi thường tài sản

a) Bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất: áp dụng Điều 102, Luật Đất đai năm 2024. Điều 14, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP. Điều 6, Quy định Chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn



tỉnh An Giang (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang).

- **Giá bồi thường:** Áp dụng Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh An Giang.

b) Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi: Áp dụng Điều 103, Luật Đất đai năm 2024; Điều 9, Quy định Chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

- **Giá bồi thường:** Áp dụng Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh An Giang Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

c) Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: áp dụng Điều 104, Luật Đất đai năm 2024. Điều 10, Quy định Chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản thì được Nhà nước bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt. Trường hợp phải di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất còn được bồi thường đối với thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt. Mức bồi thường cụ thể như sau:

Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở thì được bồi thường chi phí di chuyển tài sản như sau:

- Di chuyển trong tỉnh (có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đến).

+ Di chuyển trong địa bàn cấp xã nơi có đất thu hồi (kể cả trường hợp bị thu hồi một phần nhà ở mà phần còn lại không còn sử dụng được hoặc bị thu hồi một phần nhà ở mà phải sửa chữa, cải tạo lại để ở trên phần diện tích đất còn lại): 7.000.000 đồng/hộ.

+ Di chuyển ngoài địa bàn cấp xã nơi có đất thu hồi nhưng trong cùng một địa bàn cấp huyện: 10.000.000 đồng/hộ.

+ Di chuyển ngoài địa bàn cấp huyện nơi có đất thu hồi nhưng trong tỉnh: 15.000.000 đồng/hộ.

- Di chuyển ngoài tỉnh (có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đến): 20.000.000 đồng/hộ.

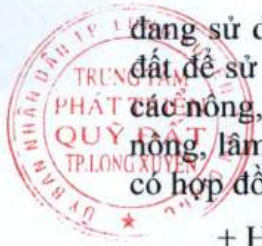
d) Trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất: áp dụng Điều 105, Luật Đất đai năm 2024.

6.3. Các khoản hỗ trợ

a) Hỗ trợ ổn định đời sống: áp dụng, Điều 19, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP; Điều 11, Quy định Chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang).

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp nếu đủ điều kiện được bồi thường về đất thì được hỗ trợ ổn định đời sống như sau:

- Thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng; hộ gia đình, cá nhân



đang sử dụng đất nông nghiệp không đủ điều kiện bồi thường hoặc do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất thì được hỗ trợ ổn định đời sống như sau:

+ Hỗ trợ trong thời gian 03 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở.

+ Hỗ trợ trong thời gian 06 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở, trường hợp di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 12 tháng.

- Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ tối đa là 24 tháng.

- Thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ tối đa là 36 tháng.

Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu được tính bằng 30 ký gạo/tháng theo giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ do Sở Tài chính công bố và được chi trả 01 lần cùng lúc việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

b) Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh: áp dụng Điều 20, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP; Điều 12, Quy định Chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

c) Hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn quy định tại Điều 21 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024m

c.1. Hỗ trợ di dời vật nuôi

Đối với vật nuôi có thể di dời được thì được hỗ trợ chi phí di dời bằng 30% đơn giá bồi thường do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Đối với vật nuôi chưa được quy định giá bồi thường thì từng trường hợp cụ thể Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c.2. Tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn thì chủ sở hữu tài sản không được bồi thường mà được hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời: mức hỗ trợ bằng 80% giá trị xây dựng mới của phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng.

d) Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (gọi tắt là hỗ trợ chuyển đổi nghề): áp dụng Điều 109, Luật Đất đai 2024; Điều 22, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP; Điều 14, Quy định Chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà



nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai và khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Mức hỗ trợ bằng tiền bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại đất theo giá đất của Bảng giá đất, diện tích được hỗ trợ là toàn bộ diện tích thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định. Cụ thể:

* Khu vực Sông Hậu – Hết Đường tránh TP Long Xuyên (Trong Tuyến tránh)

- Đất trồng cây lâu năm: $158.000 \text{ đ/m}^2 \times 3 = 474.000 \text{ đ/m}^2$

- Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản: $135.000 \text{ đ/m}^2 \times 3 = 405.000 \text{ đ/m}^2$.

* Khu vực còn lại (Ngoài Tuyến tránh)

Đất trồng cây lâu năm: $100.000 \text{ đ/m}^2 \times 3 = 300.000 \text{ đ/m}^2$

- Đất trồng cây hàng năm: $80.000 \text{ đ/m}^2 \times 3 = 240.000 \text{ đ/m}^2$

- Đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản: $108.000 \text{ đ/m}^2 \times 3 = 324.000 \text{ đ/m}^2$

e) Hỗ trợ tiền thuê nhà tạm cư: áp dụng Khoản 7, Điều 111, Luật Đất đai năm 2024. Điều 18, Quy định Chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang).

Hộ gia đình, cá nhân có nhà ở đang sinh hoạt phải di chuyển chỗ ở khi thu hồi đất thì trong thời gian chờ tạo lập lại chỗ ở mới (tự lo chỗ ở), chờ giao đất tái định cư hoặc chờ xây dựng nhà ở tái định cư thì được hỗ trợ tiền thuê nhà tạm cư như sau:

Tại thành phố Long Xuyên, Châu Đốc:

. Hộ có từ 04 nhân khẩu trở xuống: 3.000.000 đồng/hộ/tháng.

. Hộ có từ 05 nhân khẩu trở lên : 700.000 đồng/nhân khẩu/tháng.

Thời gian tính hỗ trợ tiền thuê nhà là kể từ ngày người sử dụng đất bàn giao xong mặt bằng cho đến sau 03 tháng nhận được nền nhà tái định cư. Đối với các hộ tự lo tái định cư thì được hỗ trợ một lần bằng 06 tháng tiền thuê nhà. Tiền thuê nhà được chi trả thành từng đợt, mỗi đợt tối đa không quá 06 tháng.

Khi tính số tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng cho đến ngày nhận nền nhà tái định cư có dư số ngày, thì xử lý như sau:

. Số ngày dư từ 01 - 15 ngày thì được hỗ trợ thêm bằng 1/2 tháng.

. Số ngày dư từ 16 - 30 ngày thì được hỗ trợ thêm tròn 01 tháng.

g) Khen thưởng: Điều 19, Quy định Chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện di dời, tháo dỡ nhà, công trình trên mặt đất để bàn giao đất theo đúng kế hoạch của Tổ chức bồi thường được xét khen thưởng như sau:



Mức khen thưởng được tính lũy tiến theo tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về nhà, đất như sau:

Số tiền bồi thường, hỗ trợ:	Mức thưởng
- Dưới 50 triệu đồng:	6.000.000 đ.
- Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu:	8.000.000 đ.
- Từ 100 triệu đến dưới 330 triệu:	10.000.000 đ.
- Từ 300 triệu đến dưới 500 triệu:	15.000.000 đ.
- Từ 500 triệu đồng trở lên:	20.000.000 đ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Sau khi phương án bồi thường được duyệt, Hội đồng bồi thường sẽ thực hiện các bước tiếp theo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng NN và MT TPLX;
- Cty CP Tập đoàn T&T;
- TT PTQĐ TPLX;
- UBND phường Mỹ Thạnh;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**(GIÁM ĐỐC TT PTQĐ TPLX)
La Thị Lan Thanh**